SỞ Y TẾ TỈNH HƯNG YÊN
BỆNH VIỆN PHỔI THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

Số: 295/QĐ-BVPTB

Trần Lãm, ngày 14 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm thiết bị y tế của Bệnh viện Phổi Thái Bình năm 2026-2027

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN PHỔI THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15, Luật số 90/2023/QH15;

Căn cứ Nghị Định 214/2024/NĐ-CP ngày 04/08/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 71/2025/QĐ-UBND ngày 18 tháng 09 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Phổi Thái Bình trực thuộc Sở Y tế tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Tờ trình số: 132/TTr-HĐMSBVP ngày 13/10/2026 của Hội đồng mua sắm - Bệnh viện Phổi Thái Bình về việc đề nghị phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm thiết bị y tế của Bệnh viện Phổi Thái Bình năm 2026-2027.

Xét đề nghị của Khoa Dược.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm thiết bị y tế của Bệnh viện Phổi Thái Bình năm 2026-2027.

(Có phụ lục đính kèm)

Điều 2. Giao cho Khoa Dược, Hội đồng mua sắm và các đơn vị liên quan tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3.Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Ông (Bà) khoa Dược, Phòng tài chính kế toán và các phòng liên quan và đơn vị được lựa chọn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
-Như điều 2;
-GĐBV;
-Lưu phòng TCKT, Văn thư, KD

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH HƯNG YÊN
BỆNH VIỆN PHỔI THÁI BÌNH

Phạm Văn Quyết

PHỤ LỤC 01
KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU
DỰ TOÁN MUA SẮM: MUA SẮM THIẾT BỊ Y TẾ CỦA BỆNH VIỆN PHỔI THÁI BÌNH NĂM 2026 -2027
(Kèm theo Quyết định số: 295/QĐ-BVPTB ngày 14/10/2026 của Bệnh viện Phổi Thái Bình)

STT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (VNĐ)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tuỳ chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
1	Bệnh viện Phổi Thái Bình	Mua sắm thiết bị y tế của Bệnh viện Phổi Thái Bình năm 2026-2027	Thiết bị y tế: gồm 78 danh mục	1.980.272.500	Nguồn thu giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện Phổi năm 2026 -2027	Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn		20 ngày	Tháng 10 năm 2026	Hợp đồng theo đơn giá cố định	12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng	Không có
Tổng giá trị gói thầu				**1.980.272.500 VNĐ**								

Bằng chữ: Một tỉ, chín trăm tám mươi triệu, hai trăm bảy mươi hai nghìn, năm trăm đồng./.

PHỤ LỤC II

KẾ HOẠCH MUA SẮM THIẾT BỊ Y TẾ CỦA BỆNH VIỆN PHỔI THÁI BÌNH NĂM 2026 -2027

(Kèm theo Quyết định số: 295/QĐ-BVPTB ngày 14/10/2026 của Bệnh viện Phổi Thái Bình)

STT	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá kế hoạch	Số lượng	Thành tiền
1	Bộ dây truyền dịch MPV sử dụng một lần kim cánh bướm	Dây truyền dịch kèm kim 2 cánh bướm. Van khoá điều chỉnh, kim chai sản xuất từ hạt nhựa ABS nguyên sinh; Van thoát khí có thiết kế màng lọc khí vô khuẩn;Buồng nhỏ giọt có màng lọc dịch, thể tích ≥ 8.5ml. Có bầu cao su tiếp thuốc hoặc cổng tiêm thuốc chữ Y. Dây dẫn cấu tạo từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh , mềm dẻo, dai, độ đàn hồi cao, không gãy gập khi bảo quản và sử dụng; Độ dài dây dẫn ≥1500mm hoặc ≥1800mm. Đầu nối Luer lock có cơ chế xoay để kết nối với kim luồn chắc chắn và dễ thao tác khi sử dụng. Không chứa độc tố DEHP.	DTD01: MPV	MPV	Công ty CP Nhựa Y tế Việt Nam	Việt Nam	Bộ	4.990	30.000	149.700.000
2	Bơm tiêm MPV sử dụng một lần 5ml	- Xy lanh dung tích 5ml, được sản xuất từ nhựa nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba via. Vạch chia dung tích rõ nét. - Có thang chia dung tích hút tối đa đến 6ml - Pít tông có khía bẻ gãy để hủy, không có ba via. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23Gx1", 25Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. Có chứng nhận EC cấp bởi tổ chức đánh giá sự phù hợp được Liên minh Châu Âu chỉ định (Notified Body), tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485	BTK5: MPV	MPV	Công ty CP Nhựa Y tế Việt Nam	Việt Nam	Cái	750	50.000	37.500.000
3	Bơm tiêm MPV sử dụng một lần 20ml	- Xy lanh dung tích 20ml được sản xuất từ nhựa nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba via. Vạch chia dung tích rõ nét. - Pít tông có khía bẻ gãy để hủy, không có ba via. - Đầu côn lệch tâm giúp cho việc đuổi khí dễ dàng, thuận tiện - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim cỡ 23Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. -Có chứng nhận EC cấp bởi tổ chức đánh giá sự phù hợp được Liên minh Châu Âu chỉ định (Notified Body), tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485	BTK20: MPV	MPV	Công ty CP Nhựa Y tế Việt Nam	Việt Nam	Cái	2.100	30.000	63.000.000
4	Bơm tiêm MPV sử dụng một lần 1ml	- Xy lanh dung tích 1ml được sản xuất từ nhựa nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba via. Vạch chia dung tích rõ nét. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim 26Gx1/2". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Có chứng nhận EC cấp bởi tổ chức đánh giá sự phù hợp được Liên minh Châu Âu chỉ định (Notified Body), TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485	BTK1: MPV	MPV	Công ty CP Nhựa Y tế Việt Nam	Việt Nam	Cái	756	100	75.600
5	Dây oxy 2 nhánh	Làm từ nhựa PVC nguyên sinh, an toàn tiệt khuẩn, không độc hại. Dây mềm. Thành trong lòng ống dây có hình sao (hoặc tương đương) tác dụng chống không bị tắc nghẽn khí oxy khi ống dây bị đè bẹp hay bị gẫy gập. Một đầu gắn phễu, một đầu gắn co 2 nhánh. Chiều dài dây thở oxy ≥2m. Tiệt trùng bằng khí EO. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485: 2016 hoặc tương đương	HS - OXY2N01	Hoàng Sơn	Công ty TNHH Sản xuất & Thương mại Thiết Bị Y Tế Hoàng Sơn	Việt Nam	Cái	6.300	2.000	12.600.000

STT	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá kế hoạch	Số lượng	Thành tiền
6	Kim cánh bướm MPV	Bộ kim 2 cánh bướm, các cỡ 22Gx3/4", 23Gx3/4", 25Gx3/4". Dây dẫn bằng chất liệu nhựa nguyên sinh PVC, dài ≥30cm, không DEHP. Kim bằng vật liệu thép không gỉ, đầu kim sắc nhọn, vát 3 cạnh, không có gờ, có nắp chụp. Có đầu kết nối Luer lock. Bao bì có miếng giấy thoát khí EO 2,8x2,8 cm để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng. Có chứng nhận EC, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485	KCB22G: MPV; KCB23G: MPV; KCB25G: MPV	MPV	Công ty CP Nhựa Y tế Việt Nam	Việt Nam	Cái	1.260	60.000	75.600.000
7	Kim luồn tĩnh mạch không cánh, không cửa các cỡ (SURFLO I.V.Catheter)	Chất liệu Catheter ETFE (Ethylen Tetra Flour Ethylen), có chứa chất cản quang, lưu Catheter được 72h, được tiệt trùng bằng công nghệ chùm điện tử (EB); Các cỡ 14Gx2 1/2" (I.D.1.73 x64mm), 16G x2"(I.D.1. 30x51mm), 18G x 2"(I.D.0.95x51mm), 20G x2" (I.D.0.80 x51mm), 22G x 1" (I.D. 0.60 x25mm), 24G x3/4" (I.D.0.47x19mm). Tốc độ dòng chảy đối với các kích cỡ: Cỡ 14G: 300ml/ phút Cỡ 16G: 190ml/phút Cỡ 18G: 90ml/phút Cỡ 20G: 55ml/phút Cỡ 22G: 35ml/phút Cỡ 24G: 15ml/phút. Kim luồn tĩnh mạch không có cánh.	SR+OX1464C; SR+OX1651C; SR+OX1851C; SR+OX2051C; SR+OX2225C; SR+OX2419C.	Terumo	Terumo (Philippines) Corporation	Philippines	Cái	12.000	100	1.200.000
8	Kim tiêm MPV	Kim các số 18G, 20G, 23G, Vỉ đựng kim có chỉ thị màu phân biệt các cỡ kim. Có chứng nhận EC, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485	KT18G:MPV; KT20G:MPV; KT23G:MPV	MPV	Công ty CP Nhựa Y tế Việt Nam	Việt Nam	Cái	330	200.000	66.000.000
9	Kim tiêm Tanaphar	- Kim: được làm bằng thép không gỉ . Đầu kim vát 3 cạnh, sắc nhọn, có nắp chụp bảo vệ. Thân kim nhẵn, tròn đều, có đủ độ cứng. Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế. Đóng gói trong túi riêng, không có độc tố và chất gây sốt, không DEHP. Đạt chứng nhận EN ISO 13485: 2016 hoặc tương đương	KT25.TNP	Tanaphar	Công ty CP Tanaphar	Việt Nam	Cái	350	10.000	3.500.000
10	Mask thở oxy (các cỡ)	Làm từ nhựa PVC nguyên sinh an toàn dẻo, mềm, trong suốt - Mặt nạ oxy gồm mặt nạ thở oxy có kẹp mũi có thể điều chỉnh và dây thun đeo, dây có chiều dài 2m, ống dây chống vặn xoắn - Mặt nạ đơn giản được sử dụng cho các bệnh nhân cần nhiều oxy hơn so với qua ống thông. Tốc độ dòng chảy cho mặt nạ đơn giản là từ 4 đến 8 LPM (4-8L/min) - Tiệt trùng bằng khí EO - Gồm các size : XL, L, M, S	GM-001-001	Ningbo Great Mountain	Ningbo Great Mountain Medical Instruments Co.,Ltd	Trung Quốc	Cái	9.870	1.000	9.870.000
11	Băng dính vải lụa y tế (5cm x 5m)	Băng vải lụa đan dệt taffeta, màu trắng, số sợi 44x18/cm². Bờ răng cưa hai bên giúp xé dễ dàng, không cần dùng kéo. Keo: Oxyd kẽm không dùng dung môi. Kích thước đúng: 5cm x 5m	BDL5.5.UGT	Tanaphar	Công ty cổ phần Tanaphar	Việt Nam	Cuộn	33.600	360	12.096.000
12	Băng dính cá nhân y tế	Vải từ Viscose và Polyamide co giãn, không thấm nước. Đệm thấm dịch Màu trắng gồm bông và lớp lưới Polyethylene không gây dính. Keo Oxyd kẽm không dùng dung môi.	BD.19.UGT	Tanaphar	Công ty cổ phần Tanaphar	Việt Nam	miếng	250	10.000	2.500.000
13	Bao đo Huyết áp máy Monitor	Phụ kiện dùng cho máy Monitor theo dõi bệnh nhân: Bao đo huyết áp loại 1 ống kích thước 25cm-35cm	SC6711	Sino-K	Shenzhen Sino-K Medical Technology Co.. Ltd	Trung Quốc	Cái	270.000	5	1.350.000
14	Bơm tiêm cản quang 200ml	Bộ gồm 1 xi lanh 200ml, 1 đầu nối 150cm CT, 1 ống lấy thuốc nhanh	200101	Antmed	Shenzhen Antmed Co.,Ltd	Trung Quốc	Bộ	219.996	150	32.999.400

STT	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá kế hoạch	Số lượng	Thành tiền
15	Dây nối áp lực cao	Dây nối áp lực cao 350psi bằng nhựa PVC trong suốt dài 150cm với đầu kết nối bằng PC không chứa DEHP dùng cho bơm tiêm cản quang 1 nòng. - Dây nối có đường kính trong và ngoài lần lượt là 1,9mm và 3,35mm. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE, FDA510K. - Tiệt khuẩn bằng công nghệ E.O.	600101	Antmed	Shenzhen Antmed Co.,Ltd	Trung Quốc	Bộ	33.600	200	6.720.000
16	Xilanh 1ml tráng Heparin	Kim lấy máu dùng 1 lần Chất liệu bằng nhựa, có tráng Heparin Bảo quản 2-30 độ	999017	SC Sanguis Counting	SC-Sanguis Counting Kontrollblutherstellungs-und Vertriebs GmbH	Đức	Cái	20.000	4.600	92.000.000
17	Canuyn Mayo	Được làm từ Polyethylene không độc hại, gồm các size số được phân biệt qua màu sắc. Tiệt trùng bằng khí EO	GT016-100	Greetmed	Ningbo Greetmed Medical Instruments Co., Ltd - Trung Quốc	Trung Quốc	Cái	5.040	70	352.800
18	Đầu côn vàng	Đầu côn vàng dung tích 200 ul, làm từ nhựa PP, không kim loại, không DNAse, RNAse.	HDTG02	Jiangsu Huida	Jiangsu Huida Medical Instruments Co., Ltd	Trung Quốc	Cái	40	15.000	600.000
19	Đầu côn xanh	Đầu côn xanh dung tích 1000 ul, làm từ nhựa PP, không kim loại, không DNAse, RNAse.	HDTG03	Jiangsu Huida	Jiangsu Huida Medical Instruments Co., Ltd	Trung Quốc	Cái	80	6.000	480.000
20	Dây garo	• Sản phẩm được làm bằng thun, chất liệu cao su co giãn tốt. có băng gai dính 2 đầu, miếng băng gai bền chắc, dễ thao tác. Sản phẩm có thể sử dụng lại nhiều lần. • Lực kéo đứt (độ bền kéo): ≥ 100 N • Độ dãn dài tương đối: ≥75% • Khả năng bám dính của băng gai: ≥ 5 N • Độ bền miếng dán ≥ 100 lần • Mật độ đường may: ≥ 3 mũi / 1cm • Kích thước: 2,5cm (+,-0.5cm) x 30cm (+,- 2cm)	DGR	An Lành	Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại An Lành	Việt Nam	Cái	2.310	150	346.500
21	Đồng hồ đo oxy có bình làm ẩm	Áp lực đầu vào: 15 Mpa Van an toàn: 0,35 ± 0,05 Mpa Lưu lượng: 1-15L/ phút Nhiệt độ tối đa: 121 độ C Áp suất 0.142 Mpa	AT15 (1-15L/min)	Kikura	Danyang Airtech Co.,Ltd	Trung Quốc	Cái	283.500	3	850.500
22	Găng tay khám các số	Sản xuất từ cao su thiên nhiên, có phủ bột chống dính, không gây kích ứng da, các cỡ. chiều dài ≥220mm. Độ dày tối thiểu 1 lớp áp dụng cho các cỡ 0,08mm. Lực kéo đứt tối thiểu trước già hóa tối thiểu ≥ 7,0 N sau già hóa tối thiểu ≥ 6,0 N. Độ giãn dài tối thiểu khi đứt trước già hóa 650%, sau già hóa 500%.	GKTCB	Merufa	Công ty Cổ phần MERUFA	Việt Nam	Đôi	1.470	10.000	14.700.000
23	Gạc hút y tế khổ 0,8m	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút cao. Không có độc tố, đã được giặt sạch. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Tốc độ hút nước =< 5 giây. Độ ngậm nước >=5gr nước/1gr gạc. Chất tan trong nước <0.5%. Độ pH: trung tính. Độ trắng: >=80% +/- 10%. Muối kim loại: không quá hàm lượng cho phép. Hàm lượng chất béo: không vượt quá 0,5%.	GH2	An Lành	Công ty TNHH Đầu tư & Thương mại An Lành - Việt Nam	Việt Nam	Mét	4.000	200	800.000
24	Giấy in điện tim 6 cần	- Kích thước 110mm * 140mm * 142 tờ, loại có dòng kẻ	ACFD110140F142RS	Tele-Paper	Tele-Paper (M) Sdn. Bhd	Malaysia	Tập	42.000	200	8.400.000

STT	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá kế hoạch	Số lượng	Thành tiền
25	Giấy in nhiệt 57*30	Giấy in nhiệt kích thước 57mmx30m	57*30	Tianjin	Tianjin Grand Paper Industry Co., Ltd	Trung Quốc	Cuộn	11.550	150	1.732.500
26	Giấy in siêu âm	Kích thước 110mm x 20m Dung lượng: 215 bản in	UPP-110S	Sony	Sony Storage Media Manufacturing Corporation Tagajo Site	Nhật Bản	Cuộn	180.000	70	12.600.000
27	Giấy in nhiệt dùng cho máy đo chức năng hô hấp	Giấy in nhiệt chuyên dụng dùng cho máy đo chức năng hô hấp độ nhạy cao, khổ giấy 110mm, đường kính cuộn giấy 45mm.	K110mm	Hải Anh	Hải Anh	Việt Nam	cuộn	16.550	20	331.000
28	Huyết áp cơ	Cấu hình: - 01 đồng hồ đo áp lực - Hệ thống bơm khí : 01 bóng bơm khí; 02 ống dẫn khí; 01 van xả khí - 01 dải băng cuộn tay dành cho người lớn -01 túi đựng	No.500-V	ALPK2	Nihon Seimitsu Sokki Co., Ltd	Nhật Bản	Bộ	550.000	10	5.500.000
29	Kéo thẳng nhọn 18cm	Chất liệu thép không gỉ, kích thước 18cm	13_126	Prime	Prime Tech Surgico	Pakistan	Cái	38.000	15	570.000
30	Kéo cắt chỉ	Chất liệu thép không gỉ, kích thước 10cm	13_530	Prime	Prime Tech Surgico	Pakistan	Cái	28.000	2	56.000
31	Kẹp phẫu tích không mấu	Chất liệu thép không gỉ, kích thước 18cm	15_200	Prime	Prime Tech Surgico	Pakistan	Cái	50.000	3	150.000
32	Panh thẳng không mấu	Chất liệu thép không gỉ, kích thước 18cm	17_253	Prime	Prime Tech Surgico	Pakistan	Cái	45.000	5	225.000
33	Kim chích máu đường huyết các số	Đầu kim thép không ri vát ba đầu sắc nhọn, dùng với bút chích máu, giúp lấy máu không đau. Size: 28G. Tiệt trùng	CY-133B	Shandong Chengwu	Shandong Chengwu Medical Products Factory	Trung Quốc	Cái	240	500	120.000
34	Kim chọc dò tủy sống các cỡ	Kim bằng thép không gỉ, được đánh dấu mặt vát hướng lên hoặc xuống. Chuôi kim lăng kính pha lê bằng Polycarbonate trong suốt, có phản quang giúp dễ quan sát dịch não tủy chảy ra. Sản phẩm được Tiệt trùng bằng E.O	Top Spinal Needle	TOP	Meditop Corporation (M) SDN., BHD	Malaysia	Cái	26.000	200	5.200.000
35	Kim sinh thiết mô mềm các cỡ	Kim sinh thiết mô mềm bán tự động loại có kim dẫn đường. - Có 4 đường kính từ 14G, 16G, 18G, 20G, - Mỗi đường kính có độ dài từ 90mm, 130mm, 160mm, 220mm. - Kim được làm bằng thép không gỉ, thân kim có đánh dấu độ dài thâm nhập 1cm. - Đầu kim thâm nhập Có 2 nấc 11mm và 22mm.	SAG-xxxxxC	TSK	TSK Laboratory	Nhật Bản	Cái	700.000	20	14.000.000
36	Lam kính mài 1 đầu	Chất liệu kính Soda vôi, kích thước 25.4*76.2mm, độ dày 1.0-1.2mm, mài mờ một đầu.	HD7105	Jiangsu Huida	Jiangsu Huida Medical Instruments Co., Ltd., Trung Quốc	Trung Quốc	Cái	320	108.000	34.560.000

STT	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá kế hoạch	Số lượng	Thành tiền
37	Lamen 22x22mm	Làm bằng thủy tinh trong suốt, có thể sử dụng để quan sát dưới kính hiển vi huỳnh quang, Kích thước 22mmx22mm	0340-1130	CITOTEST	CITOTEST LABWARE Manufacturing Co.,Ltd.	Trung Quốc	Cái	450	2.000	900.000
38	Lọ đựng mẫu bệnh phẩm	Lọ mẫu nước tiểu bằng nhựa PP, dung tích 60ml, Nắp màu đỏ.	PFA0010502	MEDISURE	Công ty TNHH Polygreen Việt Nam	Việt Nam	Cái	1.500	50.000	75.000.000
39	Nhiệt kế	Dùng để đo nhiệt độ cơ thể từ 35 độ C đến 42 độ C	6001-A/B	AURORA	Hangzhou Long Can Liquid Metal Technology Co., Ltd	Trung Quốc	Cái	50.000	50	2.500.000
40	Nước cất vô khuẩn 2 lần	Nước cất dùng trong phòng thí nghiệm, dùng để rửa dụng cụ y tế. Nước có độ tinh khiết cao, nguyên chất được trưng cất 2 lần trên dây chuyền khép kín tự động đạt tiêu chuẩn, không chứa bất kỳ hợp chất hóa học hay vi khuẩn nào. Dạng chất lỏng trong, không màu, không mùi, không vị Ngoại quan: Trong suốt, không có các dị vật và mùi lạ.	NC2TT-02	An Lành	Công ty TNHH đầu tư và thương mại An Lành	Việt Nam	Lít	15.750	500	7.875.000
41	Ống nghiệm chống đông EDTA-K2	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, nắp bằng nhựa LDPE mới 100%. Hóa chất bên trong là Ethylenediaminetetra Acid (EDTA) được phun dưới dạng hạt sương. Kích thước ống 12-13x75mm, nồng độ muối EDTA ở trong khoảng từ 1,2 mg đến 2mg EDTA khan trên 1ml máu, và chịu được lực quay ly tâm gia tốc 6.000 vòng/phút trong thời gian từ 5 - 10 phút. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485: 2016 hoặc tương đương	E2-012	An Phú	Công ty Cổ phần Đầu tư y tế An Phú	Việt Nam	Cái	700	35.000	24.500.000
42	Ống chống đông Heparin	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa y tế PP, nắp bằng nhựa LDPE mới 100%, Hóa chất: Được bơm hóa chất chống đông Lithium Heparin dưới dạng hạt sương, Kích thước ống 12-13x75mm, có vạch định mức lấy mẫu, chịu được lực quay ly tâm 6000 vòng/phút trong vòng 5 - 10 phút, nhãn màu đen. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485: 2016 hoặc tương đương	HL-012	An Phú	Công ty Cổ phần Đầu tư y tế An Phú	Việt Nam	Cái	819	40.000	32.760.000
43	Ống falcon	Chất liệu nhựa PP, nắp nhựa PE, dung tích 50ml	HSCT05	Henso	Henso Medical (Hangzhou) Co., Ltd	Trung Quốc	Cái	2.325	30.000	69.750.000
44	Ống Eppendorf	Chất liệu nhựa PP, dung tích 1.5ml.	HDCT02	Jiangsu Huida	Jiangsu Huida Medical Instruments Co., Ltd., Trung Quốc	Trung Quốc	Cái	250	1.500	375.000
45	Ống nghe	-Là ống nghe hai đầu nghe tiêu chuẩn gồm có : 01 bộ phận mặt nghe làm bằng nhôm, được thiết kế hình tròn : gồm chuông và màng nghe, chuông nghe được thiết kế dạng hai chiều nghe (hai đầu (mặt) nghe) -01 Ống nghe hai tai làm bằng đồng thau, đầu ống nghe có bọc nút nhựa màu trắng -01 Dây chữ Y làm bằng nhựa PVC, màu xám	No.FT-801	Tanaka	Tanaka Sangyo Co.,Ltd	Nhật Bản	Cái	178.500	10	1.785.000

STT	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá kế hoạch	Số lượng	Thành tiền
46	Phin lọc khuẩn của máy đo chức năng hô hấp chest	- Bộ lọc đo phế dung bao gồm vỏ (nắp trên và nắp dưới), màng lọc và ống ngậm. - Tương thích với máy đo chức năng hô hấp chest HI-801 - Hiệu suất lọc khuẩn: 99.99% - Trở kháng tại 15pa tại 30L/ phút - Công nghệ hàn siêu âm (UW) - Chất liệu: nhựa y tế PP có độ bền cơ học cao - Vật liệu lọc: màng tĩnh điện PP - Ống ngậm: Hình elip tiện lợi - Tiệt trùng bằng khí EO	GM-001-018	Ningbo Great Mountain	Ningbo Great Mountain Medical Instruments Co.,Ltd	Trung Quốc	Cái	24.000	3.000	72.000.000
47	Phin lọc khuẩn 3 chức năng dùng cho người lớn	- Lọc vi rút, vi khuẩn; làm ấm và làm ẩm không khí từ máy thở đến bệnh nhân - Có cổng lấy mẫu khí - Loại phin lọc: Phin lọc tĩnh điện - Sự kháng (tại 30LPM): 60PA - Không gian chết: 32ml - Thể tích: 250-1500ml - Hiệu quả lọc vi khuẩn (BFE): 99,99% - Hiệu quả lọc virus (VFE): 99,99% - Trọng lượng: 27.9g - Tiệt trùng bằng khí EO.	GM-001-010	Ningbo Great Mountain	Ningbo Great Mountain Medical Instruments Co.,Ltd	Trung Quốc	Cái	19.000	500	9.500.000
48	Filter lọc khuẩn dùng cho máy đo chức năng hô hấp cho máy koko	Được làm từ Polymer y tế, với đầu nối tiêu chuẩn. Vật liệu lọc khuẩn là sợi polypropylene tĩnh điện chất lượng cao, là vật liệu kị nước, không tốt cho sự phát triển của nấm, vi khuẩn và virus.	GZ-GL-4; 2212	Ningbo Boya	Ningbo Boya Medical Equipment Co., Ltd	Trung Quốc	Cái	30.000	7.000	210.000.000
49	Pipet đơn kênh 100-1000 µL	Pipet đơn kênh điều chỉnh thể tích từ 100-1000 µL	8-106-20-9	AHN	AHN Biotechnologie GmbH	Đức	Cái	3.000.000	2	6.000.000
50	Pipet đơn kênh 10-100 µL	Pipet đơn kênh điều chỉnh thể tích từ 10-100 µL	8-104-20-9	AHN	AHN Biotechnologie GmbH	Đức	Cái	3.000.000	2	6.000.000
51	Que cấy nhựa dùng 1 lần	Que cấy vi sinh sử dụng 1 lần, chất liệu nhựa, đầu que cấy 1ul	PD-43	Zhejiang Renon	Zhejiang Renon Medical Instrument Co.,Ltd	Trung Quốc	Cái	1.600	1.000	1.600.000
52	Săng mổ kích thước 50cm x 50cm	Sản phẩm được làm từ vải không dệt PP. Định lượng 30g/m2 - 40g/m2 màu xanh. • Không thấm nước, không thấm dịch, mịn màng và ít sợi bông nên đảm bảo an toàn cho bệnh nhân. Không có độc tố, không chứa chất gây dị ứng, không mùi. Kích thước 50x50cm	SM2	An Lành	Công ty TNHH Đầu tư & Thương mại An Lành	Việt Nam	Cái	3.000	50	150.000
53	Sâu máy thở	- Chất liệu bằng nhựa dùng trong y tế - Dạng lò so, dùng cho máy thở - Có cổng lấy mẫu khí và nắp đậy cố định - Đầu nối: 22M/15F - Kích thước: Chiều dài ≥ 15cm - Được tiệt trùng bằng khí EO	GM-001-017	Great Mountain	Ningbo Great Mountain Medical Instrunments Co., Ltd	Trung Quốc	Cái	15.750	500	7.875.000

STT	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá kế hoạch	Số lượng	Thành tiền
54	Dây hút nhớt	Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh không chứa DEHP, nhựa trong, nhẵn bóng tránh gây tổn thương, xây xước niêm mạc, đầu dây hút có 2 mắt phụ để hút. Dây có độ dài ≥ 50cm.	DHD: MPV	MPV	Công ty cổ phần Nhựa y tế Việt Nam	Việt Nam	Cái	3.100	1.500	4.650.000
55	Sonde Foley 2 nhánh các cỡ	- Chất liệu 100% cao su thiên nhiên có phủ silicon trơn nhẵn, giảm kích ứng và tương thích với cơ thể bệnh nhân. - Loại: 2 nhánh - Thành ống dầy chống gẫy gập, lỗ ống rộng dẫn lưu tốt. - Chiều dài tổng thể: 270mm- 400mm	GM-002-002	Great Mountain	Ningbo Great Mountain Medical Instruments Co.,Ltd	Trung Quốc	Cái	12.000	100	1.200.000
56	Sonde Nelaton các số	Được làm bằng chất liệu cao su thiên nhiên dùng trong y tế, có phủ silicon, tròn đều. Có các cỡ	1 way	Guangdong Ecan	Guangdong Ecan Medical Co., Ltd	Trung Quốc	Cái	7.500	100	750.000
57	Tấm trải nylon vô trùng	Kích thước 100 x 130cm (+/-3cm), màu sắc đồng đều, có độ trong, bóng bề mặt, có độ cứng nhất định, dễ gấp mép. Không dính bụi bẩn, tạp chất, không rách thủng, không kích ứng da. Trọng lượng 34-35g/m2 (+/-1g)	TT1	An Lành	Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại An Lành	Việt Nam	Cái	6.000	50	300.000
58	Test chỉ thị hoá học	Test chỉ thị hóa học dùng cho máy tiệt khuẩn dụng cụ y tế bằng hơi nước	1243A	3M	3M Company	Mỹ	Miếng	4.330	500	2.165.000
59	Vòng đeo tay cho bệnh nhân	-Chất liệu : Nhựa trung tính, không gây kích ứng	NM13	Nhật Minh	Nhật Minh	Việt Nam	Cái	2.000	5.300	10.600.000
60	Cân có thước đo chiều cao	Cân trọng lượng cơ thể và đo chiều cao Trọng lượng cơ thể max 120kg, sai số ± 0,5kg Đo chiều cao: Phạm vi đo 70-190cm, dung sai ± 0,5cm Kích thước mặt bàn cân: 280 x380 mm Kích thước tổng thể: 950 x 300 x 290mm Trọng lượng 14kg	TZ-120	Akiko	Shanghai Guangzheng Medical Equipment Co., Ltd	Trung Quốc	Cái	2.190.000	1	2.190.000
61	Chỉ không tan tổng hợp polypropylene số 2/0	Chỉ không tiêu đơn sợi tổng hợp Polypropylene dài 75cm kim tròn 1/2C dài 30mm. Kim bằng thép không rỉ 300, đóng gói bằng giấy Tyvek. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485: 2016 hoặc tương đương	5300130	SMI	SMI A.G	Bỉ	Sợi	55.990	480	26.875.200
62	Viên nén khử khuẩn	Viên nén khử khuẩn - dạng viên sủi - hòa tan nhanh trong nước tạo dung dịch acid hypochlorous cho tác dụng diệt khuẩn tối ưu nhất. Khả năng tạo hypochlorous acid không phân ly có tác dụng diệt các mầm bệnh do tác dụng chlorine hóa màng protein tế bào và hệ thống enzyme.	Germisep	Germisep	Công ty HOVID BERHAD(Hovid Berhad)	Malaysia	Viên	4.410	5.000	22.050.000
63	Bộ xét nghiệm chẩn đoán nhanh in vitro phát hiện kháng thể kháng Aspergillus trong huyết thanh người	Xét nghiệm nhanh dựa trên công nghệ sắc ký miễn dịch (dòng chảy bên), cho phép phát hiện đồng thời cả kháng thể kháng Aspergillus lớp IgG và IgM trong huyết thanh người. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương.	ASPG Ab ICT20	ASPERGILLUS ICT IgG-IgM/ LDBio Diagnostis	LDBIO Diagnostics	Pháp	Test	270.000	200	54.000.000
64	Bộ nhuộm Gram	Bộ nhuộm Gram dùng để thực hiện xét nghiệm nhuộm soi. Bao gồm 04 chai: MELAB Crystal Violet chai 250ml, MELAB Lugol chai 250ml, MELAB Decolor chai 250ml và MELAB Safranin chai 250ml.	B250900	SEMIND	Công ty Cổ phần SEMIND	Việt Nam	Bộ	791.700	7	5.541.900

STT	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá kế hoạch	Số lượng	Thành tiền
65	Cồn 90 độ	Cồn Ethanol 90 độ, không màu trong suốt, có mùi cồn đặc trưng.	CE90°	Thuận Phát	Công ty TNHH hóa chất và trang thiết bị y tế Thuận Phát	Việt Nam	Lít	39.900	3.000	119.700.000
66	Que thử đường huyết	Công nghệ: Cảm biến sinh học/Điện hóa, đường oxidase (GOD) Mỗi que thử chứa các thành phần phản ứng hóa học sau: Glucose oxidase < 25 IU, Chất trung gian (Mediator) < 300 µg. Thời gian đo: 10 giây Lượng mẫu tối thiểu: 0.5 µL Loại mẫu xét nghiệm: Máu tươi toàn phần từ mao mạch Phạm vi HCT: 25 - 60% Khoảng đo đường huyết: 1.1 - 33.3mmol/L (20 - 600mg/dL) Giá trị YSI tham chiếu được đo từ mẫu máu mao mạch lấy từ đầu ngón tay với khoảng giá trị mẫu phẩm từ 1.9 đến 28.2 mmol/L (34.3 đến 507 mg/dL), cho kết quả: - Đạt 100% nằm trong khoảng ±15% với nồng độ đường huyết < 5.55 mmol/L(100 mg/dL) - Đạt 99,6% nằm trong khoảng ±15% với nồng độ đường huyết ≥ 5.55 mmol/L (100 mg/dL)	G133-111	ACON	Acon Biotech (Hangzhou) Co., Ltd.	Trung Quốc	Test	3.885	5.000	19.425.000
67	Khay thử xét nghiệm định tính HbsAg	'Phát hiện định tính kháng nguyên HBsAg trong mẫu huyết thanh, huyết tương người, phù hợp để sử dụng trên mẫu phụ nữ mang thai. - Độ nhạy: 100%; Độ đặc hiệu: 100% - Thành phần: + Phức hợp vàng: Kháng thể đơn dòng chuột kháng HBs- keo vàng (0.026 ±0.008 µg), keo vàng - IgY gà (0.032 ±0.009 µg) + Vạch thử: Hỗn hợp kháng thể đơn dòng chuột kháng HBs (0.44 ±0.088 µg) + Vạch chứng: Kháng thể đơn dòng chuột kháng gà IgY (0.48 ± 0.096 µg) - Thời gian trả kết quả: 20 phút - Thể tích mẫu sử dụng: huyết thanh/huyết tương: 100 µL; - Nhiệt độ bảo quản: 1 – 30 °C	01FK10	Abbott	Abbott Diagnostics Korea Inc.	Hàn Quốc	Test	17.430	2.000	34.860.000
68	Test nhanh chẩn đoán viêm gan B (HBsAg)	Que thử xét nghiệm sắc ký miễn dịch, định tính phát hiện kháng nguyên bề mặt vi rút viêm gan B trong mẫu máu toàn phần, huyết thanh hoặc huyết tương. Thành phần: - Vùng cộng hợp: Kháng thể kháng HBsAg 0,35ug, kháng thể IgG thỏ 0,233ug - Vạch kết quả: Kháng thể kháng HBsAg 0,514ug - Vạch chứng: Kháng thể IgG dê kháng thỏ 0,428ug Ngưỡng phát hiện (LOD): 0,92ng/mL - Độ nhạy tương quan: : 100% - Độ đặc hiệu tương quan: 99.7% - Độ chính xác tương quan: 99,8% Không có phản ứng chéo với: yếu tố dạng thấp RF, vi rút viêm gan D, vi rút viêm gan E, vi rút viêm gan G. Không bị gây nhiễu bởi các chất sau: Methydopa, dextran, acetylsalicylic acid, furosemide, indomethacin, nicotinic acid, probenecid, quindine hydrochloride monhydrate, sulfamethoxazole. Đọc kết quả ở phút thứ 10	L031-10221	ACON	ACON Biotech (Hangzhou) Co., Ltd.	Trung Quốc	Test	7.500	8.000	60.000.000

STT	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá kế hoạch	Số lượng	Thành tiền
69	Que thử xét nghiệm định tính kháng thể kháng HCV	Phát hiện kháng thể đặc hiệu kháng HCV trong mẫu huyết thanh, huyết tương, máu toàn phần người, bao gồm cả phụ nữ mang thai. - Độ nhạy: 99.3%; Độ đặc hiệu: 98,1% so với ELISA - Đạt tiêu chuẩn WHO PQ - Thời gian trả kết quả: 5 – 20 phút - Thể tích mẫu sử dụng: 10µl với mẫu máu toàn phần, huyết thanh và huyết tương người - Ngưỡng phát hiện ở nồng độ pha loãng gấp 4096 lần với huyết thanh dương tính kháng Anti-HCV - Độ ổn định sau khi mở túi nhôm ít nhất 72 giờ - Vạch thử: Kháng nguyên HCV tái tổ hợp (lõi, NS3, NS4, NS5), vạch chứng: Globulin miễn dịch dê kháng người	02FK10	Abbott	Abbott Diagnostics Korea Inc.	Hàn Quốc	Test	31.605	1.000	31.605.000
70	Que thử xét nghiệm định tính kháng thể kháng HCV	Que thử xét nghiệm miễn dịch định tính, kỹ thuật màng và kháng nguyên kép để phát hiện các kháng thể kháng HCV trong huyết thanh, huyết tương hoặc máu toàn phần. Các kháng nguyên tái tổ hợp được mã hóa bởi các gen cho cả protein cấu trúc (nucleocapsid) và không cấu trúc. Que thử chứa hạt phủ kháng nguyên HCV tái tổ hợp bao gồm NS3, NS4, NS5, CORE và kháng nguyên HCV bao gồm NS3, NS4, NS5 và CORE được phủ trên màng - Vùng cộng hợp: Kháng nguyên HCV tái tổ hợp 2 0.073 µg. Vạch kết quả(T): Kháng nguyên HCV tái tổ hợp 1 0.31 µg. Vạch chứng(C): Kháng thể dê kháng chuột IgG 0.41 µg Hiệu quả chẩn đoán so với phương pháp HCV EIA: - Độ nhạy tương quan: 100% - Độ đặc hiệu tương quan: 99.3% - Độ chính xác tương quan: 99.5% - Độ chính xác ngẫu nhiên lặp: >99%	L031-10321	ACON	ACON Biotech (Hangzhou)	Trung Quốc	Test	6.300	6.000	37.800.000
71	Test nhanh chẩn đoán HIV	Phát hiện tất cả các type kháng thể (IgG, IgM, IgA), phân biệt virus HIV-1 bao gồm type phụ O và HIV-2 bằng sự hình thành 3 vạch rõ ràng trong mẫu huyết thanh, huyết tương và máu toàn phần. - Độ nhạy: 100%; Độ đặc hiệu: 99.8% so với ELISA - Nhạy với IgM trong giai đoạn nhiễm bệnh sớm - Được ban hành trong Khuyến cáo phương cách xét nghiệm chẩn đoán HIV quốc gia năm 2020 của Viện vệ sinh dịch tễ trung ương. -Thể tích mẫu sử dụng: huyết thanh/huyết tương: 10 uL; máu toàn phần: 20uL - Thời gian trả kết quả: 10 – 20 phút	03FK10	Abbott	Abbott Diagnostics Korea Inc.	Hàn Quốc	Test	32.550	1.000	32.550.000
72	Test nhanh chẩn đoán HIV	Que thử xét nghiệm sử dụng để định tính phát hiện kháng thể kháng HIV-1, HIV-2 và nhóm O trong máu toàn phần, huyết thanh hoặc huyết tương. Thành phần: - Màng: kháng nguyên HIV tái tổ hợp bao gồm gp41, gp36 và kháng nguyên tái tổ hợp HIV-O. - Lớp cộng hợp: hạt vàng liên hợp với kháng nguyên tái tổ hợp gp41, gp36 và HIV-O. - Vạch kết quả: các kháng nguyên HIV-1 0,408ug, HIV-2 0,272ug, HIV-O 0,138ug. - Vạch chứng: kháng thể dê kháng thỏ IgG 0,340ug Ống chống đông máu như heparin, EDTA và sodium citrate không ảnh hưởng đến kết quả xét nghiệm Hiệu quả chẩn đoán so với phương pháp HIV EIA: - Độ nhạy tương quan: 100%% - Độ đặc hiệu tương quan: 99,0% - Độ chính xác tương quan: 99,3% - Độ chính xác ngẫu nhiên lặp: >99%	L031-10121	ACON	Acon Biotech (Hangzhou) Co.,Ltd.	Trung Quốc	Test	13.650	4.000	54.600.000

STT	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá kế hoạch	Số lượng	Thành tiền
73	Test nhanh chuẩn đoán cúm A/B	Khay thử định tính phát hiện kháng nguyên Influenza A/B trong mẫu dịch tỵ hầu, dịch mũi hoặc dịch hầu họng của người. Hoạt chất chính: Các kháng thể đơn dòng kháng Influenza A và các kháng thể đơn dòng kháng Influenza B. Có kết quả nghiên cứu của Viện kiểm định quốc gia Vắc Xin và sinh phẩm y tế (NICVB) trên mẫu lâm sàng hồi cứu so sánh với phương pháp Realtime RT-PCR, kết quả: - Độ nhạy tương quan: 96.92% - Độ đặc hiệu tương quan: 100% - Độ chính xác tương quan: 98.26% Không bị gây nhiễu bởi: Chất nhày (mucin) 0.5%; Máu người 4%; Viên ngậm họng (Benzocaine) 1.5 mg/mL; Ricola (menthol) 1.5 mg/mL; Thuốc kháng vi rút Tamiflu (Oseltamivir Phosphate) 5 mg/mL...	MI02220302B1	Trueline	Công ty TNHH Medicon	Việt Nam	Test	31.017	300	9.305.100
74	Test cúm 5 trong 1	Khay thử xét nghiệm định tính phát hiện kháng nguyên vi rút SARS-CoV-2, cúm A/B, RSV và Adenovirus trong mẫu dịch mũi hoặc dịch tỵ hầu của người. Chỉ sử dụng cho chẩn đoán in vitro chuyên nghiệp. Ngưỡng phát hiện (LoD): SARS-CoV-2: 1,60 × 10^2 $TCID_{50}$/mL Flu A: 6,88 × 10^2 $TCID_{50}$/mL Flu B: 1,88 × 10^2 $TCID_{50}$/mL RSV: 1,58 × 10^2 $TCID_{50}$/mL Adenovirus: 4,35 × 10^4 $TCID_{50}$/mL Hiệu quả chẩn đoán đối với mẫu dịch tỵ hầu: - SARS-CoV-2: Độ nhạy tương quan: 96.04%; Độ đặc hiệu tương quan: 99.50%; Độ chính xác tương quan: 98.81% - Cúm A: Độ nhạy tương quan: 100%; Độ đặc hiệu tương quan: 99.37%; Độ chính xác tương quan: 99.40% - Cúm B: Độ nhạy tương quan: 96.77%; Độ đặc hiệu tương quan: 99.58%; Độ chính xác tương quan: 99.40% - RSV: Độ nhạy tương quan: 100%; Độ đặc hiệu tương quan: 99.37%; Độ chính xác tương quan: 99.40% - Adenovirus: Độ nhạy tương quan: 96.88%; Độ đặc hiệu tương quan: 99.36%; Độ chính xác tương quan: 99.21%	L031-12335	ACON	ACON Biotech (Hangzhou) Co., Ltd.	Trung Quốc	Test	66.500	300	19.950.000
75	Gel bôi trơn	Gel bôi trơn,vô khuẩn, tan trong nước, trong suốt, không gây kích ứng	Merufa Lube	Merufa	Công ty cổ phầnMerufa	Việt Nam	Tuýp	58.800	50	2.940.000
76	Gel siêu âm	Gel sử dụng trong siêu âm, phù hợp với tần số siêu âm đang sử dụng, không gây mẩn cảm hoặc rát da. Gel trong, tan hoàn toàn trong nước. Độ pH 6.5-7.5, không mùi Đạt tiêu chuẩn ISO 13485: 2016 hoặc tương đương	APM-GS1	An Phú	Công ty cổ phần đầu tư y tế AN PHÚ	Việt Nam	Can	115.000	4	460.000

STT	Tên hàng hoá	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá kế hoạch	Số lượng	Thành tiền
77	Dung dịch khử khuẩn mức độ cao dụng cụ y tế. Thành phần Ortho-Phthalaldehyde	Ortho-Phthalaldehyde 0,55% (w/w). Thành phần phụ: Chất đệm, chất khóa ion kim loại nặng, chất tạo màu, chất chống ăn mòn benzotriazole 0.01%, Nước tinh khiết. Hệ đệm pH =7-9. Hiệu quả sau thời gian ngâm tối thiểu 5 phút. Hiệu quả vi sinh (phase 2, step 2) Vi khuẩn : EN 14561 Nấm, mốc : EN 14562 Mycobacterium (Trực khuẩn lao): EN 14563 Virus: EN 17111 Test thử đi kèm tương thích với sản phẩm.	MF238050	Lavitec	Công ty cổ phần công nghệ Lavitec	Việt Nam	Can	960.000	150	144.000.000
78	Dung dịch tẩy rửa dụng cụ nội khoa, ngoại khoa và các dụng cụ y tế khác	- Enzyme: Protease subtilisin 5,0 % (w/w); Lipase 0,2% (w/w); Amylase 0,15% (w/w); Mannanase 0,05% (w/w); Cellulase 0,05% (w/w). - Chất hoạt động bề mặt anionic và non-ionic: Fatty alcohol alkoxylate… - Chất chống ăn mòn: Benzotriazole. - Chất điều chỉnh pH: Triethanolamine. - Chất khóa ion kim loại nặng. - Chất tạo màu, chất phá bọt, chất bảo quản nhóm Isothiazolinone, hương liệu. - Dung môi: Glycerin, Nước tinh khiết pH trung tính: 7-8 (ở 20°C); dễ dàng tương thích với nhiều loại vật liệu, không gây ăn mòn kim loại	MG256050	Lavitec	Công ty cổ phần công nghệ Lavitec	Việt Nam	Can	859.000	100	85.900.000
	Tổng									**1.980.272.500**

-Tổng số danh mục: 78 danh mục

-Tổng số tiền: 1.980.272.500 VNĐ

-Tổng số tiền bằng chữ: Một tỉ, chín trăm tám mươi triệu, hai trăm bảy mươi hai nghìn, năm trăm đồng./.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH THÁI BÌNH
BỆNH VIỆN PHỔI THÁI BÌNH

Phạm Văn Quyết